

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2024

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng Hải.
2. Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh C - Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh L- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Phạm Thanh C đăng ký kết hôn từ năm 1994, tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh, chị kết hôn tự nguyện, chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không hạnh phúc. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng chị có được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến năm 2018 chị đã chuyển ra ngoài sinh sống, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cường theo quy định.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Phạm Thanh C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau tự

nguyện, có đăng ký kết hôn ngày tháng năm, địa điểm như chị Thúy trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh thấy chị Thúy lạnh nhạt, không quan tâm tình cảm với chồng, sau đó đến năm 2018 thì anh phát hiện chị Thúy có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng xô xát đánh cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng không hạnh phúc. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng anh có được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, đến năm 2019 thì chị Thúy tự ý chuyển ra ngoài sinh sống và cũng không trao đổi với anh, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc thì chị Thúy đã chuyển ra ngoài sinh sống nên anh không có điều kiện và biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng vẫn sống ly thân, nếu chị Thúy kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có một người con chung là cháu Phạm Trọng Anh K, sinh ngày 22/05/1995. Hiện nay cháu khỏe mạnh và đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Thanh C. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Thúy và anh Cường là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị Thúy đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Cường không đồng ý ly hôn vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình, nếu chị Thúy cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc chị Thúy đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Cường là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do chị Thúy có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Thúy là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị Thúy và anh Cường đều xác nhận, anh chị có một người con chung là cháu Phạm Trọng Anh Kiên, sinh ngày: 22/05/1995, hiện tại cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và trưởng thành trên 18 tuổi, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Thúy và anh Cường tự thỏa thuận về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phạm Thanh C. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Thanh C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000803 ngày 10/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Nguyên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Xuân Quang;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy